

Bản án số: 08/2023/HS-PT
Ngày 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Bà Nguyễn Minh Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Đức - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 do có kháng cáo của bị hại ông Đào Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Phạm Văn B, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1976, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Hạ Câu, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Văn Thị B; có vợ là Lại Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2021; có mặt.

- Bị hại:

Ông Đào Văn Q, địa chỉ: Số 270 Ngô Quyền, thị trấn An Lão, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Anh Vũ, Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Phượng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn Đ; có mặt.

2. Ông Phạm Văn N; có mặt.

3. Ông Đào Văn C, anh Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Thị A, ông Lương Sỹ H, anh Văn Đức L, bà Vũ Thị T, ông Phạm Văn Q; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Phạm Văn Đ nghi ngờ hàng xóm Đào Văn Q có quan hệ tình cảm với vợ Đ; còn Q nghi ngờ Đ có quan hệ tình cảm với vợ Q. Khoảng 21 giờ ngày 07/8/2021, Q sang nhà tìm Đ nhưng không gặp, biết Đ đang ở đầm cá của Phạm Văn B (là em ruột Đ) ở thôn Hạ Câu, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão. Q về nhà lấy xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 15D1-341.04 một mình điều khiển đi đến đầm nhà B. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực lán sân nhà B, giữa Q và Đ xảy ra cãi nhau, xô xát, Đ gọi “Bắc ơi cứu anh”. B chạy từ nhà ở sau lán lên, tay phải cầm theo 01 con dao có lưỡi sắc bằng kim loại. Thấy Đ và Q đang giằng co nhau, Bắc cầm dao chém 01 nhát về phía Q theo hướng từ trên xuống dưới, Q giơ tay trái lên đỡ thì bị dao chém vào cẳng tay trái. Q dùng áo quần vết thương, chạy sang nhà ông Nguyễn Văn Q, sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp. Công an xã Quốc Tuấn thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện An Lão có mặt tại hiện trường với sự có mặt của nhiều người dân chứng kiến.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ 00 phút tại nhà Phạm Văn B ở thôn Hạ Câu, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng: Hiện trường xảy ra tại khu vực lán trước cửa nhà B. Lán có chiều dài 6,6m, chiều ngang 5,8m nền bê tông, có bốn mái tre bằng tôn được dựng trên 04 trụ cột. Vị trí sập bằng sắt là ở khu vực giữa lán, cách cửa nhà chính 3,7m. Vị trí xảy ra xô xát cách cửa nhà kho 1,8m. Vị trí đầu vết tạp chất màu nâu đỏ (nghi là máu) cách vùng xô xát 2,3m. Khoảng cách từ đầu vết tạp chất đến cuối tạp chất nâu đỏ 800m (không đủ điều kiện thu giữ). Khoảng cách từ vị trí Bắc bằm bèo đến vị trí xô xát khoảng 15m. Vị trí xe mô tô Honda loại Vision BKS 15D1-341.04 dựng ở đường đi từ nhà B ra cổng. Trục bánh trước của xe cách vị trí đầu vết tạp chất màu nâu đỏ 4,4m, cách mép đường bên phải (theo hướng từ nhà ra cổng) 2,8m, trục bánh sau cách mép đường là 2,6m. Rà soát khu vực hiện trường và xung quanh không có camera giám sát nào ghi lại được diễn biến vụ việc. Rà soát khu vực nhà Q và xung quanh nhà Q cũng không có camera nào hoạt động.

Hồi 02 giờ 05 phút ngày 08/8/2021, Cơ quan điều tra lập biên bản truy tìm cây rìu mà Đ khai do Q cầm vào nhà B xô xát nhưng không tìm được. Đến 02 giờ 30 phút ngày 08/8/2021 tại nhà Phạm Văn B, B giao cho Cơ quan điều tra 01 con dao dài 37,3cm, phần lưỡi dao dài 26,3cm, bản rộng nhất rộng 6,2cm, phần cán dao bằng gỗ dài 11cm. Bắc khai đây là con dao dùng gây thương tích cho Q; 01 xe mô tô của anh Q. Đến 16 giờ ngày 09/8/2021, Phạm Văn Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc rìu cán bằng gỗ kích thước (31x2,9x1,9)cm, phần lưỡi rìu bằng kim loại dài 13cm có một đầu bằng kích thước (2,6x2,6 cm, một đầu dẹt rộng 9,2cm. Đ khai khoảng 09 giờ Đ ra khu vực bờ ruộng cạnh đường liên thôn Hạ Câu, cách nhà Đ khoảng 150m. Bắc quan sát, khẳng định đây là chiếc rìu mà Q cần đến nhà B và sử dụng trong quá trình xô xát.

Kết luận giám định về con dao và rìu nêu trên: Đối với con dao và chiếc rìu mà Bắc và Đ giao nộp, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định dấu vết đường vân và dấu vết ADN. Tại bản giám định số 105/KLGD(ĐV) ngày 29/11/2021 và bản giám định số 25/KL-KTHS(SH) ngày 26/3/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Phát hiện 02 dấu vết dạng vân tay trên chiếc rìu này nhưng 02 dấu vết dạng vân tay không đủ yếu tố giám định; không phát hiện thấy dấu vết ADN trên toàn bộ bề mặt rìu. Không phát hiện thấy dấu vết máu trên toàn bộ bề mặt dao.

Bản giám định số 455 ngày 03/12/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: “Dấu hiệu chính qua giám định anh Đào Văn Q: Vết xây xước da đầu ngoài cung mày trái để lại sẹo kích thước nhỏ; vết sưng nề vùng thái dương đỉnh trái đã khỏi; vết thương vùng cẳng tay trái, vết phẫu thuật dọc mặt sau cẳng tay trái để lại sẹo kích thước trung bình; vết phẫu thuật dẫn lưu mặt sau cẳng tay trái để lại sẹo kích thước nhỏ; vết hoại tử khô đầu ngón III, IV bàn tay trái; vết phẫu thuật mặt sau cẳng chân trái để lại sẹo kích thước trung bình; đứt động mạch trụ trái đã được khâu nối; tổn thương thần kinh giữa, thần kinh trụ và thần kinh bì cẳng tay trong tay trái; gãy 1/3 trên xương trụ trái; mẻ 1/3 trên xương quay trái; đứt nhiều cơ gan tay bé, lớn, cơ gấp chung nông và sâu các ngón, cơ trụ trước và trụ sau tay trái; còn hạn chế vận động gấp duỗi khuỷu tay trái, hạn chế vận động sấp ngửa cẳng tay trái, hạn chế vận động cổ tay trái, hạn chế vận động gấp duỗi các ngón tay bàn tay trái; ngón III, IV bàn tay trái co gấp, thiếu dưỡng; nghi ngờ tổn thương thần kinh bì bắp chân trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da đầu ngoài cung mày trái gây nên là 03%, có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp gây nên với vật có góc cạnh cứng gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các tổn thương vùng cẳng tay trái gây nên là 55%, có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng chủ yếu từ trong ra ngoài gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật mặt sau cẳng chân trái gây nên là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 57%. Thần kinh bì bắp chân trái nghi ngờ có tổn thương và không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể do không có hướng dẫn đánh giá trong Thông tư hiện hành. Sưng nề vùng thái dương trái đã khỏi hoàn toàn và không có hướng dẫn đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong Thông tư hiện hành. Với các thương tích trên, nếu nạn nhân không được cấp cứu kịp thời rất khó có thể gây nguy hiểm đến tính mạng”.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn B 05 (năm) năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam là ngày 17 tháng 12 năm 2021. Căn cứ vào Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Phạm Văn B phải bồi thường thiệt hại cho ông Đào Văn Q tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 194.633.300 đồng. Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Đào Văn Q kháng cáo và đề nghị xét xử phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo vì hình phạt quá nhẹ; tăng mức bồi thường vì số tiền bồi thường quá ít và hủy bản án để điều tra lại với lý do có dấu

hiệu bỏ lọt tội phạm; làm rõ số tiền 350.000.000 đồng bị hại để trong cốp xe bị mất khi xô xát với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cung cấp thêm các tài liệu về việc khám chữa bệnh và “Bảng kê chi phí khám chữa bệnh và yêu cầu bồi thường tính đến phiên tòa phúc thẩm”.

- Bị cáo Phạm Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, đồng ý với các quyết định của bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn B là đúng tội và đúng pháp luật, áp dụng mức hình phạt là phù hợp. Không có căn cứ để xác định bỏ lọt tội phạm, hoặc người phạm tội. Việc xác định trách nhiệm và mức bồi thường là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2022 bị hại Đào Văn Q kháng cáo bản án sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát không kháng nghị, bị cáo không kháng cáo.

[2] Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, bản ảnh giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/8/2021, tại khu vực lán trước sân nhà Phạm Văn B ở thôn Hạ Câu, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn B đã gây thương tích cho anh Đào Văn Q mà tỉ lệ tổn thương cơ thể 57%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” vi phạm Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đã sử dụng dao bằng kim loại có lưỡi sắc chém một lần gây thương tích cho bị hại, nên phải được đánh giá là “dùng vũ khí” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Với hậu quả làm người bị hại tổn thương cơ thể là 57% và thuộc trường hợp dùng vũ khí thì bị cáo Phạm Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có lỗi một phần khi lựa chọn cách xử sự chưa phù hợp đó là tự ý vào nhà của bị cáo, rồi có thái độ chưa đúng mực, chửi nhau, thách thức, vật lộn, xô xát với ông Phạm Văn Đ là anh trai ruột của bị cáo, nên cần xem xét bị hại có một phần lỗi gây ra

vụ án. Ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, có bà, chú được tặng huân huy chương, có bác là liệt sĩ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về mức hình phạt: Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; ý kiến của bị hại; nhận định đầy đủ nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; ý kiến của Trưởng thôn Hạ Câu; ý kiến các đại diện lãnh đạo của Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội phụ nữ và Ban công tác mặt trận thôn Hạ Câu đều xác nhận, xin xem xét về mức hình phạt tù đối với Phạm Văn B là công dân tốt, chăm chỉ lao động, trách nhiệm với gia đình, thôn xóm, mong sớm cải tạo tiếp tục phát huy trách nhiệm của công dân tốt như trước khi phạm tội. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là bảo đảm trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, đáp ứng nguyện vọng của nhiều người dân tin tưởng bị cáo học tập, cải tạo, lao động tốt trong thời gian chấp hành án để sớm hòa nhập với cuộc sống, chăm sóc mẹ già; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, không nhẹ. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tại giai đoạn xét xử cấp sơ thẩm, Tòa án đã tạo điều kiện để người bị hại cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại. Trên cơ sở ý kiến của Viện Kiểm sát, ý kiến nhất trí của người bào chữa với quan điểm về dân sự của Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản bồi thường thiệt hại, với tổng số tiền như sau:

[5.1] Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại gồm: Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế: 7.000.000 đồng; Tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X Q, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu theo chỉ định của bác sỹ; tiền viện phí; tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại theo chỉ định của bác sỹ: 114.223.300 đồng.

[5.2] Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bị hại: 20.000.000 đồng (tính cho 45 ngày điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng, Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội và thời gian điều trị thêm tại nhà).

[5.3] Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng, Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội: 300.000 đồng x 34 ngày = 10.200.000 đồng.

[5.4] Tổn thất tinh thần bị tổn thương cơ thể 57% x 50 tháng tính làm tròn 29 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 43.210.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đào Văn Q là : 194.633.300 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ và các hóa đơn, chứng từ bị hại cung cấp và các quy định của pháp luật để tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 194.633.300 đồng là phù hợp. Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại về chi phí đôi với 02 người chăm sóc; chi phí mất thu nhập tính đến ngày xét xử phúc thẩm và yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần tương được với 50 tháng lương cơ bản.

Đôi với các hóa đơn chứng từ liên quan đến việc điều trị thương tích phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm và chi phí hợp lý khác nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

[6] Về kháng cáo của ông Đào Văn Q cho rằng Cơ quan cảnh sát điều tra đã điều tra chưa toàn diện vụ án, vụ án có đồng phạm, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, xét thấy:

[6.1] Bị hại khai mặc quần soóc bò màu xanh, áo phông ngắn tay màu xám, đeo khẩu trang y tế màu xanh, đội mũ bảo hiểm có lưới chai màu xám, điều khiển dừng xe mô tô trong sân nhà Bắc cách chỗ ông Đ ngồi khoảng 3m. Bị hại khai bị ông Đ ném bột vào mặt khiến bị hại bị cay mắt, không nhìn rõ sự việc sau đó, mà chỉ phỏng đoán cho rằng ông Đ đã cầm vật hình trụ dài khoảng 60cm, một đầu bằng gỗ dài khoảng 20cm đập vào đầu. Tuy nhiên, Bệnh án thể hiện bị hại hoàn toàn tỉnh táo khi được cấp cứu, không thể hiện bất thường trên mắt. Ngoài ra, theo kết luận giám định pháp y về thương tích thì bị hại bị các vết xây xước da đầu ngoài cung mày trái để lại sẹo kích thước nhỏ, vết sưng nề vùng thái dương đỉnh trái (đã khỏi) do vật có góc cạnh cứng gây nên; phù hợp với giải thích tại phiên tòa của giám định viên về việc hình thành vết thương này có thể do gỗ của phân tay cầm con dao của Bắc chém gây nên hoặc do va vào nền sân hoặc do va vào củi, gỗ để ở sân trong quá trình vật lộn. Mặt khác, tại thời điểm xảy ra sự việc chỉ có ông Đ, bị hại và bị cáo Bắc nên đến nay ngoài lời khai của bị hại thì không có chứng cứ khác chứng minh Đ đã cầm gây vệt vào đầu bị hại. Việc ông Đ và bị hại vật lộn nhau dưới sân xảy ra trước khi bị hại bị Bắc chém nên chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đ. Chưa đủ căn cứ xác định Phạm Văn Đ đồng phạm với Phạm Văn B về tội “Cố ý gây thương tích”.

[6.2] Bị hại cho rằng Phạm Văn Đ ném bột ớt vào mặt khiến ông bị cay mắt, không nhìn rõ sự việc. Sau đó, ông cho rằng có nghe thấy Phạm Văn N hô “chém chết” sau khi Phạm Văn B chém. Tuy nhiên, không có tài liệu, chứng cứ xác định ông Phạm Văn N có mặt tại thời điểm ông Đào Văn Q bị chém. Mặt khác, Đ, B, N đều khai sau khi Q bỏ đi, thì N mới đến. Ngoài ra, không có ai khác chứng kiến được vụ việc liên quan ông Phạm Văn N tham gia gây thương tích cho bị hại. Nhận định nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận. Do đó, không đủ cơ sở kết luận cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm như kháng cáo của bị hại.

[6.3] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Bị hại Đào Văn Q thừa nhận nóng giận, chửi nhau với ông Đ tại nhà bị cáo Bắc về nguyên nhân chưa rõ ràng liên quan việc ông Đ điện thoại cho vợ ông Q, lại thêm khi xô xát ông Q có thể lực tốt hơn, lợi thế so với ông Đ nên bị cáo gây thương tích cho bị hại là hành vi phạm tội nhưng không có dấu hiệu tính chất côn đồ. Căn cứ bệnh án, kết luận giám định, dấu vết thương tích trên cẳng tay trái không vào vùng trọng yếu cơ thể. Bị cáo chém 01 lần, không đuổi truy sát đến cùng nên không đủ cơ sở xác định động cơ có thể nhằm giết người. Bởi vậy, không có đủ cơ sở xác định bị cáo có dấu

hiệu về tội “Giết người”. Nhận định nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[7] Bị hại Đào Văn Q khai khi đi xe mô tô xuống nhà Phạm Văn B thì để trong cốp xe số tiền 350.000.000 đồng vay của ông Lương Sỹ H vào khoảng 20 giờ ngày 07/8/2021. Sau khi xô xát xảy ra, bị hại bỏ lại xe lại nhà bị cáo và bị mất số tiền 350.000.000 đồng. Xét thấy việc vay mượn chỉ có bị hại và ông Lương Sỹ H biết. Ngoài lời khai của bị hại ra không còn chứng cứ nào khác thể hiện bị hại bị mất số tiền trên. Cơ quan điều tra cấp sơ thẩm tách ra để làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[8] Từ những phân tích như trên, xét thấy các quyết định của bản án sơ thẩm có căn cứ và đúng pháp luật, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Đào Văn Q và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng

Nguyễn Minh Thu

Lê Anh Sơn